

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **80** /2018/HS-PT

Ngày: 29-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Lợi**

Các thẩm phán: Ông **Lê Thành Tôn**

Bà **Nguyễn Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông **Đỗ Thành Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm: 1997, tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Đặc điểm nhân thân: ngày 14/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về

hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành); Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (đã chết) và bà: Phạm Thị Hồng M, sinh năm 1967 (còn sống); Vợ, con: chưa có; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là người thứ hai; Bắt tạm giam từ ngày 04/9/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Lê Ngọc H**, sinh ngày 06/7/2003;

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Lê Thanh B**, sinh năm 1974 (Cha ruột của Lê Ngọc H, có mặt).

Cùng cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2017 Lê Ngọc H, sinh ngày 06/7/2003 đi làm tiếp viên tại quán cà phê “Hội Ngộ”, địa chỉ: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Tại đây H gặp và nảy sinh tình cảm yêu thương nhau với Nguyễn Văn P, sinh năm 1997 cư trú: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Đến ngày 07/7/2017 H điện thoại cho P đến chở H đi chơi, sau đó P chở H đến nhà trọ “My Huỳnh” địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để thuê phòng trọ ngủ qua đêm. Đến khoảng 01 giờ ngày 08/7/2017 được sự đồng ý của H, P đã quan hệ tình dục với H một lần tại nhà trọ. Đến ngày 10/7/2017 P đưa H về nhà của P ở khóm P, thị trấn C tại đây P tiếp tục giao cấu với H hai lần nữa vào các ngày 12/7/2017 và ngày 14/7/2017 tại phòng ngủ của P. Đến ngày 15/7/2017 ông Lê Thanh B (là cha ruột của H) đi tìm H và gặp H đang ở nhà P, nên ông tra hỏi thì biết được việc P giao cấu với H và đến Cơ quan công an trình báo sự việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 57/TD-TTPY ngày 15/7/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận âm hộ của Lê Ngọc H như sau:

- Âm hộ không tổn thương.

- Màng trinh dẫn rộng, có 02 vết rách cũ vị trí 03 giờ, 06 giờ.

Trong quá trình điều tra bị hại Lê Ngọc H và người đại diện hợp pháp của H yêu cầu Nguyễn Văn P bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000đ. P đồng ý bồi thường nhưng mới nộp được số tiền 5.000.000đ.

Cơ quan Công an đã thu giữ của Nguyễn Văn P 01 quần sọt nam màu xanh dương có dòng chữ FITCH ESTABLISHED 1982; 01 áo thun nam tay ngắn màu đỏ nhạt; áo thun nam tay ngắn màu đen có dòng chữ ZALA và một quần lót nam màu xám có dòng chữ Free Man. Thu giữ của Lê Ngọc H 01 đầm nữ màu xanh biển (đầm dây) và 01 quần lót nữ màu đen trắng có dòng chữ VICTORIA SECRET.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*”.

Áp dụng: Điểm a, khoản 2, Điều 115; Điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn P, 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam: 04/9/2017

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P về việc xin giảm nhẹ hình phạt, sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt, do bị cáo xuất trình biên nhận ngày 10/01/2018 thể hiện bị cáo tác động gia đình bồi thường số tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng còn lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Thành B xong, đồng thời ông B cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vào ngày 24/01/2018 và tại phiên tòa phúc thẩm ông B cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết mới có

đủ cơ sở để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vào khoảng tháng 5 năm 2017 bị cáo có tìm hiểu và quen biết với Lê Ngọc H, sinh ngày 06/7/2003 tại quán cà phê “Hội Ngộ”, địa chỉ: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Đến ngày 07/7/2017 H điện thoại cho bị cáo đến chỗ H đi chơi, sau đó bị cáo chở H đến nhà trọ “My Huỳnh” địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để thuê phòng trọ ngủ qua đêm. Đến khoảng 01 giờ ngày 08/7/2017 được sự đồng ý của H, bị cáo đã quan hệ tình dục với H một lần tại nhà trọ. Đến ngày 10/7/2017 bị cáo đưa H về nhà của bị cáo ở khóm P, thị trấn C tại đây P tiếp tục giao cấu với H hai lần nữa vào các ngày 12/7/2017 và ngày 14/7/2017 tại phòng ngủ của bị cáo. Đến ngày 15/7/2017 ông Lê Thanh B (là cha ruột của H) phát hiện hành vi phạm pháp của bị cáo nên trình báo Công an.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của Lê Ngọc H, sinh ngày 06/7/2003, trong khi H còn đang ở độ tuổi trẻ em (mới hơn 14 tuổi), hành vi giao cấu với H của bị cáo đã gây tổn hại đến sự phát triển tâm sinh lý, đạo đức, nhân cách và ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của H cả hiện tại và sau này, ngoài ra cũng ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây xôn xao trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này bị cáo P phải nhận thức được H trong độ tuổi trẻ em cần được bảo vệ, nhưng bị cáo đã lợi dụng sự ngây thơ, sự hạn chế về nhận thức, kinh nghiệm sống của H để được giao cấu với H. Rõ ràng bị cáo phải hiểu được hành vi của mình khi giao cấu với H sẽ bị dư luận xã hội lên án, pháp luật ngăn cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhiều lần (03 lần) nhằm thỏa mãn nhu cầu dục vọng của bản thân. Cho nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo P về tội “Giao cấu với trẻ em” theo Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (viết tắt là Bộ luật hình sự năm 1999) là đúng người, đúng tội và có căn cứ. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo P kháng cáo xin giảm hình phạt, tại phiên tòa bị cáo xuất trình biên nhận ngày 10/01/2018 thể hiện bị cáo đã bồi thường số tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng còn lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Thành B xong đồng thời ông B cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vào ngày 24/01/2018, xét thấy đây là những tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2015). Nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, sửa án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[4] Do hành vi phạm tội của bị cáo P được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật (ngày 01/01/2018). So với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” thì tội phạm hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 về tội “Giao cấu với trẻ em” là tương ứng nhau, tại thời điểm xét xử sơ thẩm thì Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết trong vụ án này mà áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 chưa phù hợp. Vì vậy cần sửa án sơ thẩm về việc áp dụng pháp luật để giải quyết trong vụ án này theo quy định Bộ luật hình sự năm 2015 trên cơ sở Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp.

[5] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo P được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn P. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (tương ứng điểm a, khoản 2, Điều 115; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/9/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC – (Vụ GD-KT 1)
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi